

AVERAGE INTEREST RATES FOR LOAN AND DEPOSIT LÃI SUẤT CHO VAY VÀ TIỀN GỬI BÌNH QUÂN

As of September 2024/ tại thời điểm tháng 9 năm 2024

| Average interest rate Lãi suất bình quân | Currency Loại tiền tệ | Hanoi Branch Chi nhánh Tp. Hà Nội | Ho Chi Minh City Branch Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh |
|--|-----------------------------|---|---|
| Average Loan interest rate Lãi suất Vay bình quân | VNÐ | 5.27%/annum 5,27%/ năm | 5.40%/annum 5,40%/ năm |
| Average Deposit interest rate Lãi suất Tiền gửi bình quân | VNÐ | 2.60%/annum 2,60%/ năm | 3.38%/annum 3,38%/ năm |
| 3. Gap between Loan and Deposit interest rate (1) – (2) Chênh lệch giữa lãi suất Vay và Tiền gửi (1) – (2) | VNÐ | 2.67%/annum 2,67%/năm | 2.02%/annum 2,02%/năm |

Notes/ Ghi chú:

- The average interest rate is calculated basing on the historical data by Sumitomo Mitsui Banking Corporation Hanoi and Ho Chi Minh City Branch for all tenors.
 Lãi suất bình quân được tính dựa trên dữ liệu thực tế của Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Chi nhánh Thành phố Hà Nội và Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cho tất cả các kỳ hạn.
- The interest rate is presented by percentage/year with three hundred and sixty-five (365) days for a year.
 Lãi suất được trình bày theo tỷ lệ %/năm và một năm có ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày.
- The above interest rate serves as reference purpose only. Please contact our Relationship Manager for the most updated quotation.
 Lãi suất trên chỉ dùng cho mục đích tham khảo. Vui lòng liên hệ với Cán bộ phụ trách khách hàng của Quý khách để có báo giá cập nhật nhất.